

Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; số định danh cá nhân/CCCD: 035187009606; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường P, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Tổ C, cụm Đ, phường T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Công T, sinh năm: 1981; số định danh cá nhân/CCCD: 046081012521; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Hoàng Quốc V, sinh ngày 03/11/2010 và cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 28/11/2019 cho anh Hoàng Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 cháu (6.000.000 đồng/02 cháu) kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Hoàng Công T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hương T1 chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000073 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phong Phú;
(Đăng ký kết hôn số 08/2010 ngày 22/02/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang